

Bản án số: 45/2020/HS-PT

Ngày: 17/3/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhài

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Quế

Bà Dương Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thúy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Sơn, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16 và ngày 17 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 185/2019/HSPT ngày 19 tháng 12 năm 2019 do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 602/2019/HSST ngày 15/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Bị cáo có kháng cáo:

Hoàng Tuấn T, (tên gọi khác Hoàng Văn T), sinh năm 1963 tại tỉnh Thái Nguyên; Nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở: Tổ 07, phường CG, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Kinh doanh tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; con ông Hoàng Văn T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Vũ Thị N1; có 02 con chung; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 301/HSPT ngày 21/3/1991 Tòa án nhân dân tối cao xử phạt Hoàng Tuấn T 6 năm tù về tội: “Cố ý gây thương tích”; bị tạm giam từ ngày 19/3/2019 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo do bị cáo nhờ: Luật sư Lê Quang N3 và Luật sư Nguyễn Công Q - Văn phòng Luật sư AT, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt).

Luật sư Nguyễn Công G – Văn phòng luật sư DTG và cộng sự, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt)

Bị hại không kháng cáo: Anh Trần Đức Đ, sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ 7, phường CG, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt).

Người làm chứng:

1. Anh Thạch Văn T2, sinh năm 1965. (Có mặt)
Địa chỉ: tổ 7, phường CG, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên
2. Anh Trần Văn N2, sinh năm 1964. (Có mặt)
Địa chỉ: tổ 10, phường CG, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên
3. Anh Vũ H, sinh năm 1979. (Có mặt)
Địa chỉ: tổ 8, phường CG, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên
4. Chị Hoàng Thị T3, sinh năm 1966. (Có mặt)
5. Ông Bùi Xuân P, sinh năm 1952. (Vắng mặt)
6. Bà Tô Thị T4, sinh năm 1965. (Vắng mặt)
7. Ông Phạm N4 T5, sinh năm 1963. (Vắng mặt)
8. Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1964. Vắng mặt
9. Chị Nguyễn Thị L1, sinh năm 1977. (Có mặt)
10. Anh Phạm Tú N3, sinh năm 1986. (Vắng mặt)
11. Anh Nguyễn Huy T, sinh năm 1989. (Có mặt)
12. Anh Hoàng Văn H2, sinh năm 1993. (Có mặt)
13. Chị Vũ Thị N1, sinh năm 1970. (Có mặt)
14. Anh Hoàng Mạnh D, sinh năm 2003. (Có mặt)
15. Ông Cao Văn B, sinh năm 1965. (Vắng mặt)
16. Ông Hoàng Văn T6, sinh năm 1960. (Vắng mặt)
17. Chị Hà Thị T7, sinh năm 1971. (Vắng mặt)
18. Chị Ngô Thị L2, sinh năm 1974. (Vắng mặt)
19. Anh Hoàng Cảnh Đ1, sinh năm 1989. (Vắng mặt)
Đều trú tại: Tổ 7, phường CG, TP TN, tỉnh Thái Nguyên.
20. Ông Hà Hữu N4, sinh năm 1985. (Vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ 19, phường CG, TP TN, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 15/05/2016, Hoàng Tuấn T đang ngồi chơi tại bàn uống nước kê tại hiên nhà anh Thạch Văn T2, tại tổ 7, phường CG, thành phố TN cùng với Trần Văn N2, Vũ H, đều ở phường CG, thành phố TN và chủ nhà Thạch Văn T2, thì anh Trần Đức Đ đi xe mô tô HONDA DREAM, BKS 20B1- 251.93 đến nhà anh Thạch Văn T2. Thấy mọi người đang uống nước anh Đ dựng xe mô tô tại sân rồi vào cùng uống nước. Khi thấy anh Đ đến, T nói: “Ê cu con mày đi đâu đấy”, Đ nói với T: “anh đừng nói thế, bố em chết lâu rồi, em chỉ có một bố thôi”. Giữa T và Đ đã xảy ra to tiếng, T chỉ tay vào mặt anh Đ, Đ

dùng tay phải gạt tay T làm T ngã trượt khỏi ghế về phía sau. T liền đi ra phía đầu bàn uống nước cầm chiếc điều cày bằng tre dài khoảng 1m, đường kính khoảng 4,8cm để trong chiếc xô nhựa giơ lên vụt về phía anh Đ, anh Đ cầm chiếc phích trong có nước nóng nhà anh T2 giơ lên đỡ, T đập 1 nhát trúng vào phích nước, làm nắp phích bật ra, nước nóng trong phích bắn trúng vào trán Đ. Đ đặt phích nước xuống tóm giữ được chiếc điều cày T đang cầm trên tay, giữa T và anh Đ giằng co, du đẩy nhau ra phía sân. Đ giằng được chiếc điều, T chạy về phía cửa buồng nhà anh T2, Đ cầm chiếc điều cày đuổi theo T vào trong buồng tầng 1 nhà anh T2. Thấy vậy anh T2 liền chạy theo can ngăn giật được chiếc điều cày của Đ không cho hai người đánh nhau tại nhà mình thì T và Đ không đánh nhau nữa. T đi về nhà, nhà T cách nhà anh T2 khoảng 30m. Còn Đ ngồi lại uống nước tại nhà T2.

Đ ngồi uống nước khoảng 5 phút thì lấy xe mô tô đi về, khi Đ đi ra khỏi cổng nhà anh T2 cách nhà anh T2 3,3m, cách nhà T 29,3m, thì Đ gặp chị Vũ Thị N1 và Hoàng Văn H2 là vợ và con trai của T. H2 bảo Đ dừng xe lại để nói chuyện, khi Đ dừng và xuống xe H2 nói: “Giữa Đ và bố tôi có việc gì xảy ra”, thì Đ nói với H2: “không có chuyện gì xảy ra chỉ có chuyện hiểu lầm thôi”, nói xong Đ quay lưng lại phía H2. Ngay lúc đó Đ nhìn thấy Hoàng Tuấn T chạy từ trong nhà T đi ra, hai tay cầm 2 con dao, trong đó tay phải T cầm một con dao loại dao phớ dài khoảng 50cm mũi dao vuông, không nhọn, bản rộng khoảng 5cm, tay trái cầm một con dao có một đầu nhọn dài khoảng 25cm, bản rộng khoảng 2cm kiểu lưỡi lê. T chạy đến tay phải cầm dao chém 01 nhát trúng đỉnh đầu phải, 01 nhát trúng vào mặt vùng má bên phải Đ, tay trái T cầm dao có đầu nhọn đâm 01 nhát trúng vào môi trên bên phải anh Đ. Đ ngã ngồi hai tay chống xuống đường thì T đâm tiếp 1 nhát trượt xuống vai trái của Đ. Lúc này, có nhiều người can ngăn đưa anh Đ đến Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên cấp cứu và điều trị từ ngày 15/5/2016 đến ngày 24/5/2016 thì ra viện.

Đối với T sau khi gây thương tích cho anh Đ thì T vứt 02 con dao xuống đất rồi đi về nhà và bỏ đi đến ngày 16/5/2016 T đến bệnh viện An Phú khám, chụp XQ và tự mua thuốc điều trị.

Tại bệnh án số 956 của Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên ghi: Trần Đức Đ bị 01 vết thương rách vùng thái dương đỉnh phải KT = 05 cm bờ mép sắc gọn, lộ xương đỉnh phải; 01 vết thương vùng gò má phải KT = 7cm bờ sắc gọn; 01 vết thương môi trên dài 1cm bờ sắc gọn; 01 vết xây xước vai trái dài 10cm.

Tại bản Giám định Pháp y về thương tích số 155/TGT ngày 07/7/2016 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thái Nguyên Kết luận: Vết thương rách da đầu, vết thương má phải. Hiện tại có sẹo vùng thái dương đỉnh phải màu nâu nhạt kích thước 6cm x 0,2cm, sẹo vùng má phải cong, lõm, còn vết các nốt chỉ khâu màu

nâu nhạt kích thước 7cm x 0,1cm ảnh hưởng đến thẩm mỹ, môi trên bên phải có vết sẹo màu nâu nhạt KT dài 1cm x 0,1cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trần Đức Đ do thương tích gây nên hiện tại là: 14% (Mười bốn phần trăm). Áp dụng theo phương pháp cộng lùi.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Đức Đ yêu cầu Hoàng Tuấn T bồi thường thiệt hại sức khỏe theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng của vụ án: 02 con dao Cơ quan điều tra không thu hồi được; cơ quan điều tra thu giữ 01 chiếc điều cày bằng tre; 01 gậy tre.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 602/2019/HSST ngày 15/11/2019 Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên đã quyết định: Căn cứ khoản 3 Điều 7, điểm đ khoản 2 Điều 134, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự N2 2015; xử phạt Hoàng Tuấn T (Hoàng Văn T) 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam bị cáo 19/3/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590, Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Hoàng Tuấn T (Hoàng Văn T) phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Trần Đức Đ các khoản gồm: tiền thuốc, viện phí, ngày công không thu nhập, ngày công người trông nom trong thời gian nằm viện, tiền bồi dưỡng sức khỏe sau ra viện, tiền bồi thường tổn thất về tinh thần, tổng cộng 49.753.251 đồng.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 18/11/2019 Hoàng Tuấn T kháng cáo với nội dung kêu oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo Hoàng Tuấn T giữ nguyên nội dung kháng cáo kêu oan và cho rằng bị cáo dùng dao gây thương tích cho anh Đ là phòng vệ chính đáng.

Phần kết luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tóm tắt nội dung vụ án, phân tích đánh giá tính chất vụ án, nguyên nhân, hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các vấn đề liên quan đến kháng cáo của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo Hoàng Tuấn T tranh luận cho rằng lời khai của anh Đ và những người làm chứng khai là không đúng. Bị cáo bị Tòa án sơ thẩm kết tội oan.

Luật sư Lê Quang N3 và luật sư Nguyễn Công G bào chữa cho bị cáo: Không nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, kết luận của đại diện Viện kiểm sát không khách quan, không có căn cứ pháp luật, với lý do: Trong vụ án này bị cáo T bị anh Đ dùng điều cày đánh gây thương tích 16% sức khỏe tại nhà

anh T2, Đ cầm gậy xông vào nhà đánh đập vợ con bị cáo, buộc bị cáo phải dùng dao gây thương tích cho anh Đ 14% sức khỏe sự việc diễn ra liên tục là phòng vệ chính đáng. Tuy nhiên bản án sơ thẩm kết tội oan cho bị cáo. Quá trình điều tra vụ án có nhiều vi phạm về tố tụng, bản vẽ hung khí cán bộ điều tra vẽ theo mô tả của người làm chứng là vi phạm quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Biên bản sự việc được lập tại gia đình bị cáo, có nhiều gạch vỡ, biên bản khám nghiệm hiện trường 4 tháng sau mới lập. Lời khai của những người làm chứng được dàn dựng sắp đặt, không khách quan, lời khai của bị cáo, vợ con bị cáo là người chứng kiến sự việc không được xem xét. Lời khai của ông H, ông Tuấn, ông N2 và bị cáo đã được phản ánh rõ. Lời khai của người làm chứng có nhiều mâu thuẫn. Vụ án đã được cấp sơ thẩm xét xử lần 1, phúc thẩm xét xử lần 1 hủy án để điều tra lại, tuy nhiên chưa đáp ứng được những nội dung mà bản án phúc thẩm đã nêu. Đại diện Viện kiểm sát cho rằng vì mâu thuẫn nhỏ nhất là không đúng, căn cứ vào lời khai của Đ tại bút lục 115 có mâu thuẫn từ trước. Một số người làm chứng cho rằng anh Đ bị T chém vị trí ở cổng nhà ông T2, Đ chảy máu nhiều nhưng ở đó không có vết máu nào, trong khi đó vợ con bị cáo khai T chém gây thương tích cho anh Đ tại nhà bị cáo lại không xem xét, là quy chụp, không đúng bản chất Ông H khai không chứng kiến sự việc nhưng tại phiên tòa ông H khai có mang ví da, đồng hồ, lắc bạc cho T ngay chiều hôm đó, có thấy T bị thương ở mặt. Khi xảy ra sự việc không có bà L1, anh Huy T, anh N3. Sự việc xảy ra tại nhà ông T2 thì lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của ông N2. Ông N4 là người lập biên bản sự việc khai có được gọi điện cho T và được T nói bị gãy tay nhưng cơ quan điều tra không xem xét, không kết luận Thành bị thương 16% do đâu. Lời khai của bà N1, anh D, anh H2 phù hợp với nhau khi Đ cầm gậy chọc và dùng gạch đập vào mặt bị cáo thì bị cáo mới dùng dao chém. Bị cáo thừa nhận có dùng dao gây thương tích cho anh Đ nhưng đây là phòng vệ chính đáng.

T gây thương tích cho Đ không làm rõ động cơ, mục đích, không có căn cứ vững chắc T gây thương tích cho Đ ở đâu. Chiếc điều cày, gậy tre không phải là vật chứng của vụ án nhưng vẫn được ghi trong cáo trạng, xử lý vật chứng trong bản án. Bị cáo T kêu oan là có căn cứ, nội dung kêu oan về tội danh kết án, không kêu oan về hành vi, T thừa nhận có hành vi chém anh Đ nhưng hành vi này có dấu hiệu về tội phạm khác hoặc chỉ là hành vi vi phạm hành chính. Chưa làm rõ ai là người gây thương tích cho T, cơ chế nào gây thương tích, T bị gãy tay có dấu hiệu phạm tội của người khác không

Các luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vụ án có lý có tình tránh làm oan người vô tội hoặc bỏ lọt tội phạm, do việc điều tra không đáp ứng được những yêu cầu bản án phúc thẩm đã nêu đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra bổ sung lại.

Bị cáo T nhất trí với luận cứ bào chữa của các luật sư, đề nghị xem xét việc bị cáo bị thương 16% không để lọt tội phạm, minh oan cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận đối đáp: Quan điểm của luật sư và bị cáo thừa nhận bị cáo có hành vi gây thương tích cho anh Đ nhưng cho rằng hành vi đó là phòng vệ chính đáng. Căn cứ vào tất cả các tài liệu chứng cứ thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án và các lời khai của nhân chứng cũng như lời khai của bị cáo thừa nhận, với hành vi bị cáo gây thương tích cho anh Đ không thuộc trường hợp phòng vệ chính đáng, đủ căn cứ kết luận bị cáo T phạm tội Cố ý gây thương tích. Tất cả các vấn đề mà bản án phúc thẩm đã hủy để điều tra bổ sung cấp sơ thẩm đã điều tra làm rõ, không có cơ sở kết luận Đ gây thương tích cho T ở tay giám định 16% tại nhà anh T 2 vì có 3 nhân chứng có mặt ở đó, chỉ có anh N2 thay đổi lời khai, còn anh T2, anh H vẫn giữ nguyên lời khai. Vụ án này xác định sự việc di ễn ra hai giai đoạn, giai đoạn tại nhà anh T2 và giai đoạn khi bị cáo về nhà. Bị cáo kêu oan cho rằng hành vi gây thương tích cho Đ 14% là phòng vệ chính đáng; bị cáo và vợ, con bị cáo khai Đ cầm gạch đập vào mặt bị cáo bị thương ở mặt, nhưng thương tích ở mặt bị cáo dẫn đến việc bị cáo gây thương tích cho anh Đ không có trong hồ sơ, chỉ có lời khai, giám định không có, giấy chứng nhận thương tích không thể hiện T có thương tích ở mặt, đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo phạm tội Cố ý gây thương tích, không phải phòng vệ chính đáng. Luật sư cho rằng nhân chứng sắp đặt là không có căn cứ. Việc điều tra viên vẽ con dao theo mô tả của người làm chứng, đã được điều tra làm rõ, việc vẽ hồ không làm sai lệch hồ sơ vụ án, không làm thay đổi bản chất của vụ án là không vi phạm. Về đĩa ghi âm đã được điều tra làm rõ. Lời khai của người làm chứng tại phiên tòa đã được làm rõ, lời khai của chị L1 cơ bản phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra. Giữa bị cáo và Đ không có căn cứ mâu thuẫn từ trước. Biên bản sự việc lập tại gia đình bị cáo ghi nhận theo lời khai của gia đình bị cáo, lúc đó bị cáo không có nhà, không có gậy tre, vết máu; nhưng có nhiều gạch vỡ ở đây có thể có trường hợp sau đó có nhóm người ném đá, bản án cấp sơ thẩm đã kiến nghị cơ quan điều tra xem xét. Cơ quan điều tra giải quyết tin báo, theo lời khai của nhân chứng xác định sự việc xảy ra xô xát tại đường không phải tại nhà bị cáo nên lập biên bản khám nghiệm hiện trường làm rõ. Luật sư cho rằng lời khai của người làm chứng T chém Đ ở đường không có vết máu, dao, thì hồ sơ thể hiện lúc đầu không biết sự việc xảy ra ở đâu. Anh H khai khi cầm ví cho bị cáo có thấy bị cáo có vết thâm ở mặt, lời khai này của H luôn thay đổi nên không có căn cứ, giấy chứng nhận thương tích của T không thể hiện có vết thương ở mặt.

Lời khai của anh H, anh T2 và lời khai ban đầu của anh N2 khai không có việc Đ gây thương tích cho T tại nhà anh T 2, nên không có căn cứ xác định Đ dùng điều cày gây thương tích cho T 16%.

Tài liệu hồ sơ thể hiện vị trí T gây thương tích cho Đ ngoài đường gần cổng nhà anh T2, không có căn cứ xác định Đ cầm gây chọc vào người, đập gạch vào mặt bị cáo trước khi bị cáo chém gây thương tích cho anh Đ. Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Vụ án này đã xét xử nhiều lần, bị cáo kêu oan, Công an thành phố Thái Nguyên cố tình bênh vực Đ, bị cáo là người bị hại thành người có tội, minh oan cho bị cáo, không bỏ lọt tội phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Hoàng Tuấn T làm trong hạn luật định được đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2].Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo Hoàng Tuấn T thừa nhận có được dùng dao gây thương tích cho anh Đ nhưng là hành vi phòng vệ chính đáng, cấp sơ thẩm quy kết bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là oan. Lời kêu oan của bị cáo là không có căn cứ bởi lẽ: Căn cứ vào lời khai của người bị hại, lời khai của những người làm chứng tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm:

Anh Trần Đức Đ khai: Tôi không gây thương tích cho T tại nhà ông T 2. Khi tôi đi xe máy từ nhà ông T 2 về không mang theo gậy tre nào, khi về qua cổng nhà ông T 2 cách khoảng 1m thì gặp H2 là con trai của T và chị N1 là vợ của T có hỏi về việc Đ và T có xảy ra việc gì. Tôi dựng xe máy nói không có chuyện gì chỉ là hiểu lầm thôi xong rồi, ngay lúc đó tôi ngoảnh lại thì nhìn thấy T chạy từ trong nhà ra tay phải cầm 1 con dao dạng dao phó bằng kim loại màu trắng mũi vuông, dài khoảng 50cm, tay trái cầm 01 con dao nhọn dài khoảng 25cm chạy về phía tôi, tôi bỏ chạy thì H2 ôm lại, tôi bảo H2 bỏ tôi ra nhưng H2 không buông ra... Tôi bị ông T chém 1 nhát trúng vào đỉnh đầu bên phải theo hướng từ trên xuống, 01 nhát trúng vào mặt vùng má bên phải bằng con dao phó, tay trái T cầm dao có đầu nhọn đâm 01 nhát trúng vào môi bên phải. Do bị chém nên tôi ngã khụy xuống đường thì T dùng dao bằng tay trái đâm tiếp 1 nhát trượt xuống vai trái của tôi. Có anh Phạm Tú N3 và Huy T can ngăn thì T buông con dao dài khoảng 25cm ra và rơi xuống đất...”.

Anh Phạm Tú N3 tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm khai: “Khoảng 13h đến 14h tôi đi từ nhà đến đoạn đường đê Ba Đa đoạn nhà chú T2 sẹo thì thấy ông Hoàng Tuấn T là hàng xóm, nhà đối diện với nhà chú T2 đi bộ

từ trong nhà chú T2 ra đến cổng. Tôi nhìn vào bên trong nhà chú T2 thấy có mấy người đang uống nước ở bàn ngoài hiên bếp . Tôi đi vào trong nhà chú T2 để uống nước. Khi tới sân nhà chú T2 thì thấy Đ quay xe máy để đi về . Tôi hỏi Đ “mày đi về à” thì Đ trả lời “ừ tao về” . Cùng lúc đó tôi thấy chú N2 và chú T2 đứng dậy còn một người nữa là chú H đang đứng ở ngoài vườn. Khi đó tôi không uống nước mà quay xe đi về. Khi đi đến cổng nhà ông T2 ở trên đường đê Ba đa thì nhìn thấy H2 con trai ông T đang ôm Đ còn Đ đang đẩy H2 ra tại vị trí trên mặt đường đê Ba Đa trước cổng nhà ông T2. Lúc này, tôi thấy ông T hai tay cầm 02 con dao, tay phải cầm 01 con dao màu thép trắng, dài khoảng 50 cm, rộng khoảng 05 cm, tay trái cầm 01 con dao dài khoảng 20 cm, có lưỡi, mũi nhọn chạy từ hướng nhà ông T chạy sang đường đến chỗ H2 và Đ đang ôm nhau. Tôi thấy ông T dùng tay phải cầm dao đưa một đường từ trên xuống dưới trúng vào đầu Đ. Khi đó, Đ đứng cách vị trí tôi đứng khoảng 03 mét. Tôi thấy Đ đẩy ông T ra thì bị ông T dùng tay trái cầm dao nhọn đâm về phía má phải của Đ. Đồng thời khi đó tôi đã lao đến ôm ông T lại nên không để ý chiều hướng ông T đâm. Ông T nói “Thằng con nhà T5 mày bỏ tao ra”. Tôi nói “Thôi chú T không đánh nhau nữa vì toàn là hàng xóm” nhưng ông T dùng hai tay cầm dao hất tay tôi ra. Tôi sợ bị dao đâm nên buông ra. Lúc này có rất nhiều người can ngăn ông T, tôi thấy Đ đã ngã ra đường. Ông T bỏ đi đâu tôi không rõ, mọi người đưa Đ đi Bệnh viện.”

Chị Nguyễn Thị L1 khai tại cơ quan điều tra và tòa phiên tòa sơ thẩm : “Khoảng 13h30 phút ngày 15/5/2016 tôi điều khiển xe mô tô đi mua hàng về trên đường đê Ba đa, khi tôi đi đến gần cổng nhà ông Thạch Văn T2 thì tôi thấy có Trần Đức Đ đang đứng ngay trước cổng nhà ông T2, Đ nói chuyện với chị Vũ Thị N1 vợ anh Hoàng Tuấn T và cháu Hoàng Văn H2 là con của T...khoảng 1- 2 phút sau tôi thấy Hoàng Tuấn T chạy từ phía bên đường đối diện sang , trên tay ông T cầm 2 con dao, tay phải có 1 con dao dạng dao pho bằng kim loại dài khoảng 50cm, rộng 5cm, tay trái cầm 1 con dao nhọn dài khoảng 20cm. Ông T cầm dao lao về phía Đ thì có anh Phạm Tú N3 chạy ra can lại nhưng ông T vẫn giăng ra được. Ông T lao tới vị trí Đ thì H2 đang đứng sát Đ dùng tay ôm ngang người Đ lại , ông T giơ dao lên chém Đ 3-4 nhát rất nhanh . Mọi người xung quanh lao vào can cả hai . Tôi thấy Đ ngã xuống đất , trên mặt và đầu có nhiều máu chảy ra, tôi và quần chúng nhân dân lấy áo, khăn bịt vào chỗ chảy máu của Đ rồi gọi tắc xi đưa Đ đi viện, lúc này T đã bỏ đi . Sau đó tôi nhìn sang cửa nhà ông T thấy bà N1 vợ ông T đang nằm ngất ở cửa, nên tôi cùng bà T7 đưa chị N1 vào nhà nằm nghỉ sau đó tôi ra về”. Tại phiên tòa phúc thẩm chị L1 khai sự việc xảy đã lâu nên không nhớ cụ thể các chi tiết, chị L1 giữ nguyên lời khai tại cơ

quan điều tra, khẳng định vị trí Thành gây thương tích cho Đ tại trước cổng nhà ông T2.

Anh Nguyễn Huy T khai: “Tôi thấy ông T gây thương tích cho anh Đ. Ông T sử dụng 02 con dao, 01 con dao nhọn dài khoảng 30cm, 01 con dao phớ dài khoảng 50cm, ông T dùng hai tay chém vào đầu và mặt anh Đ. Việc ông T gây thương tích cho anh Đ xảy ra tại ngay cổng nhà ông T 2. Tôi không thấy anh Đ đánh ai, không thấy Đ gây thương tích cho T...”

Chị Ngô Thị L2 tại cơ quan điều tra khai:... “Khoảng 14 giờ 00 phút khi tôi vào trong nhà thì thấy có tiếng hô “chết rồi, Đ bị chảy máu rồi”. Tôi chạy ra xem thì thấy Đ đang đứng sát cổng nhà tôi, trên tay không cầm gì, hai tay ôm hai bên má đang chảy máu. Khi đó có khoảng 10 người dân đang đứng xung quanh. Tôi nhìn thấy anh Hoàng Tuấn T đang bỏ chạy về phía nhà anh T cách vị trí Đ khoảng 30 mét, không có ai đuổi theo ông T. Tôi hỏi Đ thì Đ trả lời là bị ông T chém...”.

Anh Trần Văn N2 khai tại cơ quan điều tra: ...“Vị trí mà Đ bị thương tích ở đầu và mặt ngày 15/5/2016 là tại mặt đường đập Ba Đa ngay thẳng lối vào cổng nhà ông T2, cách trụ cổng bên phải nhà ông T2 khoảng 05m. Tôi thấy khi Đ bị thương tích Đ vẫn tỉnh táo và gọi điện thoại cho ai đó, có 01 nam thanh niên cao khoảng 1,7 mét đang đứng bịt vết thương cho Đ. Cách vị trí Đ đứng khoảng 07m có chị N1, cháu H2 đang đứng xem cùng khoảng 4, 5 người khác tôi không biết là ai... Tôi không thay đổi gì về nội dung lời khai trước đây làm việc với cơ quan Công an, toàn bộ nội dung tôi khai là tự nguyện, tôi không bị ai đánh đập, ép buộc gì”. Tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm ông N2 khai chỉ chứng kiến việc Đ đánh T tại nhà ông T2, còn sự việc sau ông N2 không chứng kiến.

Tại Biên bản xác định hiện trường xác định vị trí T chém Đ cách mép cổng nhà ông Tuấn 3,3 mét, cách nhà bị cáo Thành 29,3 mét.

Lời khai của người bị hại phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường và những tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án về địa điểm, khoảng thời gian tiếp nối nhau khi xảy ra sự việc T dùng dao chém anh Đ. Còn đối với lời khai của bị cáo T khai trong quá trình điều tra...“Tôi về nói với con tôi là H2 “Thằng Đ nó đánh gãy tay bố rồi”. Ngay lúc đó tôi thấy Đ đi xe đến nhà tôi trên tay cầm 01 đoạn gậy tre dài 03 mét. H2 chạy ra can ngăn thì Đ khua khoắc và đánh H2, lúc này tôi đang ở trong nhà. Do không kiềm chế được nên tôi cầm con dao để thái thịt của nhà tôi ra sân dọa Đ để Đ về, nhưng Đ cầm gậy tre chọc vào tôi nhưng H2 can ngăn nên không trúng tôi. Đ liền vứt gậy tre nhặt gạch đá ở cạnh đường xông vào đập vào gò má bên trái của tôi. Tôi cầm dao bằng tay phải chém 02 nhát về phía Đ đang đứng đối diện với tôi nhưng không biết trúng đâu. Lúc

này, có rất đông người can ngăn và có người giằng con dao trên tay tôi ra”; “...Khi Đ đến nhà tôi, Đ chưa đánh được tôi cái nào tôi chạy vào trong bếp lấy dao để tự vệ thì Đ chọc 2 đến 3 cái vào sườn phải của tôi. Tôi vừa cầm dao vừa túm giữ được gậy tre của Đ thì Đ buông gậy ra... Trước khi tôi dùng dao chém Đ thì H2 có can ngăn Đ nhưng không ôm giữ Đ”. Quá trình điều tra bị cáo có giao nộp cho cơ quan công an 01 chiếc gậy tre và khai đó là chiếc gậy tre của nhà anh T2 để làm đòn khiêng cây đào mà Đ lấy ở nhà anh T2 đến để đánh bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai: Sự việc diễn ra tại nhà anh Thạch Văn T2, do có mâu thuẫn từ trước, Trần Đức Đ dùng tay nắm vào mặt bị cáo làm bị cáo bị ngã, Đ dùng điều cày bằng tre đánh vào mặt bị cáo giờ tay trái lên đỡ thì bị gãy xương cổ tay, xương bàn tay và ngón tay. Bị cáo chạy vào buồng nhà anh T2 thì Đ tiếp tục cầm điều cày đuổi theo đánh vào sườn và vai của bị cáo có anh T2, anh Trần Văn N2 và anh Vũ H chứng kiến. Sau khi bị Đ đánh, bị cáo bỏ chạy về nhà, thì Đ đi xe máy, cầm theo một gậy tre dài 02 mét của nhà anh T2 đến sân nhà bị cáo, đâm vào người bị cáo, giữa bị cáo và vợ, con bị cáo là chị N1 và H2 giằng được chiếc gậy tre của Đ, Đ nhặt gạch thì bị cáo lấy dao, Đ đập vào mặt bị cáo bị cáo bị thương ở mắt, bị cáo cầm dao khua chém về phía Đ không biết trúng vào đâu. Chỉ có vợ con bị cáo chứng kiến ngoài ra không có ai. Bị cáo nhận thương tích của Đ do bị cáo gây ra nhưng là phòng vệ chính đáng. Sau khi bị đánh bị cáo đi đến nhà anh trai là Hoàng Văn T6, nhưng không có ai ở nhà, bị cáo sang nhà con trai là H2 thì nhìn thấy Đ gọi điện cho nhiều người đến đánh vợ con, đập phá chiếc loa trầm nhà bị cáo.

Anh Hoàng Văn H2 khai tại cơ quan điều tra : “Khoảng 13h40 phút ngày 15/5/2016, tôi đang ngủ trưa thì nghe tiếng âm âm ngoài cửa nhà tôi và thấy tiếng bố tôi là Hoàng Tuấn T chạy vào nhà và cầm theo 01 con dao trong nhà để chặt củi hàng ngày chạy ra cửa. Tôi không hiểu chuyện gì xảy ra liền chạy ra xem. Tôi thấy rất đông người ở cửa nhà tôi, tôi nhận ra một người đó là Trần Đức Đ. Đ cầm gậy tre dài khoảng 02 mét bằng hai tay đang đứng sân nhà tôi. Khi thấy tôi ra thì Đ cầm thanh tre giơ lên định đánh tôi thì tôi ôm Đ lại và bảo “Có chuyện gì thì chú cháu ngồi nói chuyện”. Lúc này, mọi người can ngăn, chú T2 sẹo nhà ở đối diện nhà tôi kéo Đ ra ngoài đường. Lúc này, bố tôi mới ở trong nhà đi ra trên tay cầm dao dài khoảng 40 cm, có bản rộng 04 cm, có chuôi sắt màu trắng và lưỡi dao màu trắng. Ông T đứng ở cửa và cầm dao chỉ vào mặt Đ đang đứng ngoài đường và nói “Đ.mẹ mày có về không, muốn chết à”. Đ nói “Đ.mẹ thằng T T1 hôm nay bố mày chém chết”. Sau đó, Đ nhặt 02 cục đá ở rìa đường ném về phía ông T, ông T đứng ở cửa nhà và tránh được. Lúc này, ông T mới chạy ra sân và cầm dao dọa Đ bảo Đ đi về nhưng Đ lại tiếp tục cầm 02 cục

gạch xi lao vào ông T. Đ cầm gạch đập liên tiếp về phía ông T và ông T bị đập trúng 01 cái vào vị trí thái dương bên phải. Tôi thấy bố tôi chém 01 cái về phía Đ và vào đầu Đ. Sau đó, Đ và ông T vẫn tiếp tục giằng co nhau, đánh nhau. Mọi người liền lao vào can ngăn và tách hai người ra. Ông T vào trong nhà còn Đ được mọi người đưa về nhà chú T2 sơ”...

Chị Vũ Thị N1 tại cơ quan điều tra khai: “Khoảng 13h45phút ngày 15/5/2016, khi tôi đang ngủ thì nghe thấy tiếng chồng tôi là Hoàng Tuấn T kêu lên: “H2 ơi, bố bị thằng Đ đánh gãy tay rồi”. Sau đó tôi và H2 chạy ra sân nhà thì thấy Đ đứng ở ngoài sân quát tháo, trên tay của Đ cầm theo 01 đoạn gậy tre dài khoảng 2,5m. Tôi bảo H2 ra lôi Đ về nhưng Đ lại dùng gậy đánh vào người H2 và cố xông vào nhà tìm T để đánh. Tôi hô to để mọi người xung quanh can ngăn nhưng Đ vẫn cầm gậy không cho ai lại gần. Lúc này, anh T đi từ trong nhà ra, tay phải cầm 01 con dao phay dài khoảng 40cm để dọa và đuổi Đ về nhưng Đ không về mà lao vào dùng gậy đánh anh T. Thấy anh T bị đánh nên mọi người (Khoảng 10 người nhưng tôi không để ý là ai) can ngăn và giữ gậy của Đ, Đ tiếp tục nhặt đá ném về phía anh T và cầm 01 hòn gạch vỡ lao vào đập vào mặt anh T làm anh T bị chảy máu ở mặt. Vì bị đánh nên anh T đã dùng dao chém 02 nhát về phía Đ nhưng Đ vẫn lao vào vật lộn với anh T. Sau đó, nhiều người xung quanh can ngăn lôi Đ ra ngoài và đưa anh T vào nhà...”.

Tại phiên tòa chị N1, anh H2 khai sau khi Đ dùng gậy tre chọc vào bụng T, giữa T và N1, H2 giằng được chiếc gậy tre của Đ, Đ chạy ra góc cây nhãn cầm 2 nửa viên gạch, Đ đập vào mặt T làm T chảy máu thì Th mới chạy vào trong bếp cầm 01 con dao chạy ra chém về phía Đ.

Anh Thạch Văn T2 quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm khai: “Ngày 15/5/2016 tại nhà tôi chỉ có duy nhất 01 đoạn gậy tre dùng để làm gậy khiêng cây đào. Gậy dài khoảng 2,3m, đường kính khoảng 3,5cm. Đoạn gậy tre có buộc 01 đoạn dây vải màu trắng dài khoảng 02 mét. Ngày 15/5/2016, đoạn gậy tre nêu trên gia đình tôi cất trên gác nóc chuồng lợn đến ngày hôm nay gia đình tôi vẫn sử dụng đoạn gậy tre đó”. Ngày 09/3/2017 cơ quan điều tra cho anh T2 nhận diện chiếc gậy tre, anh T2 xác định chiếc gậy tre bị cáo T giao nộp không phải là đoạn gậy tre của nhà anh T2.

Như vậy, lời khai của bị cáo T, chị N1, anh H2 là vợ và con của bị cáo T mâu thuẫn với nhau; chiếc gậy tre bị cáo giao nộp cho cơ quan điều tra cho rằng Đ lấy ở nhà anh T2 để chọc bị cáo tại nhà bị cáo, anh T2 xác định không phải của nhà anh T2; bị cáo và vợ, con bị cáo khai Đ dùng gạch đập vào mặt gây thương tích cho bị cáo ở mặt, tuy nhiên giấy chứng nhận thương tích của bị cáo không thể hiện có vết thương ở mặt nên không có cơ sở xác định việc anh Đ bị T dùng dao chém tại nhà của bị cáo T và trước khi bị cáo dùng dao chém anh Đ thì bị

cáo đã bị anh Đ dùng gậy tre tấn công, dùng gạch đập vào mặt bị cáo bị thương khiến bị cáo buộc phải dùng dao để tự vệ. Căn cứ vào lời khai của người bị hại và những người làm chứng gồm anh Phạm Tú N3, chị Nguyễn Thị L1, anh Nguyễn Huy T, chị Ngô Thị L2, anh Thạch Văn T2, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, hồ sơ bệnh án, kết quả giám định thương tật của anh Đ và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 15/5/2016, tại tổ 7 phường CG, thành phố TN, Hoàng Tuấn T có hành vi dùng dao chém anh Trần Đức Đ, dẫn đến anh Đ bị thương ở đầu, mặt được mọi người đưa vào Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên cấp cứu và điều trị từ ngày 15/5/2016 đến ngày 24/5/2016, giám định tỷ lệ thương tật 14%. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Hoàng Tuấn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 là không oan và có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Đối với thương tích 16% của T, T khai bị anh Đ dùng điều cày đánh vào tay trái tại bàn uống nước nhà ông Thạch Văn T2 Hội đồng xét xử xét thấy: Sự việc xô xát giữa T với anh Đ tại bàn uống nước nhà anh Thạch Văn T2, T khai có anh T2, anh N2, anh Vũ H là người chứng kiến. Tuy nhiên, anh T2 tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm khai: “Trong khi ngồi uống nước thì giữa Đ và T có xảy ra mâu thuẫn về lời ăn tiếng nói giao tiếp giữa hai bên. Đ có dùng tay vả về phía T làm T trượt khỏi ghế hướng ngược về sau. Lúc này, anh T đứng dậy, ra khỏi ghế đi qua phía sau anh N2 lấy 01 điều cày bằng tre dùng hút thuốc lỏ để ở dưới cột bên hiên bếp bên tay phải anh N2 lên, thì Đ chạy ra giằng co cái điều cày trên tay anh T nhưng chưa ai đánh được ai. T và Đạt có đuổi nhau vào buồng nhà tôi nhưng Đ không đánh T. Tôi can ngăn hai bên và giằng điều cày của hai người. Tôi bảo anh T về còn tôi bảo Đ ngồi lại uống nước. Đ có ngồi lại uống nước khoảng 05 phút rồi lấy xe máy ra về còn tôi thì vào rửa chuồng lợn”; “Thực tế khi T và Đ xảy ra xô xát thì tôi nhìn thấy giữa T và Đ chưa ai đánh ai chỉ du đẩy, giằng co nhau chiếc điều cày”; “Sau khi tôi can ngăn Đ và T tại nhà tôi ngày 15/5/2016 thì tôi thấy T đi bộ về, không có thương tích gì”.

Anh Trần Văn N2 ban đầu tại cơ quan điều tra khai: “Khi đang nói thì tôi thấy Đ giơ tay phải ra vả trái chiều vào phần mặt của T làm anh T ngã nghiêng về phía sau lưng tôi. Anh T chống tay đứng dậy vòng qua sau lưng tôi và với vào cái điều cày mà anh T2 đang để ở phía đầu bàn đối diện với đầu bàn của tôi. Khi tôi đứng dậy thì thấy T và Đ đang giằng co nhau chiếc điều cày ở đầu bàn nơi để chiếc điều cày thì có anh T2 chủ nhà ra can ngăn hai bên không cho đánh nhau tại nhà anh T2 nhưng cả T và Đ giằng co nhau cái điều theo hướng ra đầu

bếp. Tôi nghĩ có anh T2 can ngăn rồi nên không đi theo can ngăn nữa. Khoảng 03 phút sau tôi thấy anh T đi từ cửa bếp ra chỗ Đ ngồi ban đầu, tôi thấy Đ cùng T2 cũng đi ra ngồi uống 1 chén nước thì Đ mới lấy xe máy ra về”; “Sự việc xảy ra tại nhà anh T2 tôi chỉ thấy Đ giơ tay ra vả vào mặt anh T còn sự việc tiếp theo tôi không rõ. Sự việc đánh nhau tại nhà ông T2 chỉ có tôi và anh T2 chứng kiến còn anh H đang đào giun ở gần chuồng lợn”. Tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm anh Trần Văn N2 thay đổi lời khai, cho rằng nhìn thấy Đ dùng điều cày bằng tre đánh nhiều nhát vào đầu T, T giơ tay lên đỡ thì bị đánh vào tay, sự việc có anh T2, anh Vũ H là người chứng kiến. Anh N2 lý giải về sự thay đổi lời khai so với lời khai ban đầu là do chữ của điều tra viên không đọc được. Việc thay đổi lời khai của ông N2 không có cơ sở tin cậy, phải khẳng định lời khai ban đầu của ông N2 là có căn cứ phù hợp với lời khai của ông T2 cũng như diễn biến sự việc.

Ngoài ra, Luật sư bào chữa cho bị cáo còn cung cấp tài liệu ghi âm cuộc nói chuyện giữa anh H, T, anh N2. Anh H công nhận là giọng nói của anh, nhưng những điều anh H nói chuyện với anh N2 và T là do T, N2 tự ý sắp đặt, không đúng với nội dung sự việc. Việc ghi âm cuộc nói chuyện của anh với N2, T anh không được biết. Anh H khẳng định không được nhìn thấy việc Đ và T xô xát tại nhà anh T2 như thế nào, vì lúc đó anh đang đào giun để câu cá ở ngoài vườn nhà anh T2. Lời khai của anh H phù hợp với lời khai của anh T2 và lời khai ban đầu của anh N2. Việc anh N2 thay đổi lời khai cho rằng Đ dùng điều cày đánh gãy tay T tại bàn uống nước có H chứng kiến là không có căn cứ. Quá trình điều tra anh H không thừa nhận cầm đồng hồ, ví, lắc bạc từ nhà anh T2 đưa cho T. Tại phiên tòa sơ thẩm anh H khai nhận là có cầm đưa cho T sau khi sự việc T chém anh Đ thấy mặt T tái xanh; tại phiên tòa phúc thẩm anh H khai thấy mặt T bị thâm tím, lời khai này của anh H luôn thay đổi nên không có cơ sở tin cậy, anh H khai có dắt một chiếc xe mô tô của anh Đ từ cổng nhà anh T2 về nhà anh T2, không phải dắt từ nhà T. Quá trình điều tra ông Hà Hữu N 4 khai: Tôi có nói chuyện với T qua điện thoại yêu cầu T về làm việc thì T trả lời “ anh vừa dùng dao chém Đ rồi, anh sợ trả thù không dám về”, tôi không thấy T nói gãy tay; tại phiên tòa sơ thẩm ông N4 có thay đổi lời khai là khi điện thoại cho T thì T nói bị đánh gãy tay, ông N4 thay đổi lời khai so với lời khai tại cơ quan điều tra nhưng không đưa ra được lý do vì sao thay đổi cho rằng lời khai đã lâu nên không nhớ. Sự việc xảy ra chiều ngày 15/5/2016 đến chiều tối ngày 16/5/2016 T đi khám, chụp X Quang tại Bệnh viện Đa khoa An Phú, T không điều trị tại bệnh viện mà tự điều trị bằng thuốc nam tại nhà. Việc T bị gãy xương trụ trái, gãy đầu xương đốt bàn 01 tay trái, gãy xương đốt 02 ngón 5 bàn tay trái, được Trung tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên giám định kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể là 16%, quá trình điều tra cơ

quan cảnh sát điều tra kết luận không có căn cứ do Đ gây nên, không khởi tố, truy tố đối với Đạt; theo quy định tại Điều 298 của Bộ luật tố tụng hình sự “Tòa án xét xử những bị cáo và những hành vi theo tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố và Tòa án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử” do đó không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[4] Về trách nhiệm dân sự : Bản án sơ thẩm căn cứ vào quy định của pháp luật buộc bị cáo T phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Trần Đức Đ các khoản tiền thuốc, viện phí, ngày công không thu nhập, ngày công người trông nom trong thời gian nằm viện, tiền bồi dưỡng sức khỏe sau ra viện, tiền bồi thường tổn thất về tinh thần, tổng cộng 49.753.251 đồng là phù hợp.

[5]. Như phân tích trên , Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên. Đề nghị của bị cáo và luật sư bào chữa cho bị cáo là không có cơ sở.

[6]. Đối với đề nghị làm rõ việc Trần Đức Đ gọi điện cho Hoàng Cảnh Đ1 và một số người đem theo gậy sắt, dùng gạch, đá, đập hỏng 01 chiếc loa trầm gây thiệt hại 1.600.000 đồng, đánh gây thương tích cho Vũ Thị N1, Hoàng Mạnh D theo lời khai của bị cáo T, chị Vũ Thị N1, anh Hoàng Văn H2, anh Hoàng Mạnh D. Căn cứ tài liệu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên đã thu thập và lời khai tại phiên tòa chưa đủ cơ sở kết luận anh Đ gọi điện cho Đ1 và những người khác gây thương tích cho chị N1, cháu D và gây thiệt hại tài sản cho gia đình T. Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên tiếp tục làm rõ đối tượng đập phá tài sản nhà T để xử lý theo quy định.

[7]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

[8]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Tuấn T. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 602/2019/HSST ngày 15/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Tuấn T (Hoàng Văn T) phạm tội “ Cố ý gây thương tích”

1. Áp dụng khoản 3 Điều 7; điểm đ khoản 2 Điều 134, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Hoàng Tuấn T (Hoàng Văn T) 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam bị cáo 19/3/2019.

Căn cứ vào Điều 347 Bộ luật tố tụng hình sự Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590, Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự: Bị cáo Hoàng Tuấn T (Hoàng Văn T) phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Trần Đức Đ các khoản gồm: tiền thuốc, viện phí, ngày công không thu nhập, ngày công người trông nom trong thời gian nằm viện, tiền bồi dưỡng sức khỏe sau ra viện, tiền bồi thường tổn thất về tinh thần, tổng cộng 49.753.251 đồng (Bốn mươi chín triệu , bảy trăm lăm mươi ba nghìn , hai trăm lăm mươi một đồng)

Kể từ ngày anh Trần Đức Đ có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không bồi thường khoản tiền nêu trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên, nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự ; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí . Bị cáo Hoàng Tuấn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm sung quỹ nhà nước.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm số 609/2019/HSST ngày 15/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Thái Nguyên
- TAND TP Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
- THADS TP Thái Nguyên;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Trần Thị Nhài